|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ**  **–––––––––––––** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  **–––––––––––––** |

**ĐỀ ÁN**

**ĐẶT TÊN CÁC TUYẾN ĐƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ**

*(Kèm theo Văn bản số /UBND-QLĐT ngày 26/02/2025 của*

*UBND thành phố Điện Biên Phủ)*

***Điện Biên Phủ, năm 2025***

ĐỀ ÁN

**ĐỀ ÁN**

**ĐẶT TÊN CÁC TUYẾN ĐƯỜNG**

**Phần thứ nhất**

**KHÁI QUÁT LỊCH SỬ HÌNH THÀNH**

Thị xã Điện Biên Phủ (nay là thành phố Điện Biên Phủ) được thành lập ngày 18 tháng 4 năm 1992 theo Quyết định số 130/HĐ-BT của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính Phủ) với tên là Thị xã Điện Biên Phủ - thị xã tỉnh lỵ Lai Châu bấy giờ.

Đến ngày 26/9/2003 thị xã Điện Biên Phủ được nâng cấp thành thành phố Điện Biên Phủ trực thuộc tỉnh Lai Châu (nay là tỉnh Điện Biên) theo Nghị định 110/2003/NĐ-CP của Chính phủ, thành phố Điện Biên Phủ có tổng diện tích tự nhiên 6.427,1 ha gồm 8 đơn vị hành chính cơ sở (7 phường, 1 xã) với 158 tổ dân phố, bản. Dân số trên 70.000 người (kể cả lực lượng vũ trang và dân số quy đổi) gồm 14 dân tộc anh em.

Ngày 21/11/2019, UBTV Quốc hội ban hành Nghị quyết 815/NQ-UBTVQH14 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thuộc tỉnh Điện Biên. Sau khi sắp xếp thành phố Điện Biên Phủ có 308,58 km² diện tích tự nhiên, trong đó: 24,091 km² thuộc địa giới hành chính các phường nội thành, 284,09 km² thuộc địa giới các xã ngoại thành. Dân số toàn thành phố khoảng 81.690 người, bao gồm 14 dân tộc; có 12 đơn vị hành chính gồm 7 phường (Mường Thanh, Tân Thanh, Him Lam, Thanh Trường, Thanh Bình, Nam Thanh, Noong Bua) và 5 xã (Thanh Minh, Mường Phăng, Nà Tấu, Nà Nhạn, Pá Khoang).

**Phần thứ hai**

**SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN**

**I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN**

- Thành phố Điện Biên Phủ luôn được coi là đô thị trung tâm, là hạt nhân trong hệ thống các đô thị của tỉnh Điện Biên. Những năm qua được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của tỉnh, sự phối hợp chặt chẽ của các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh. Đảng bộ, chính quyền và nhân dân thành phố đã khắc phục khó khăn, nỗ lực phấn đấu thực hiện chủ trương, định hướng phát triển đô thị. Được sự quan tâm đầu tư, tập trung nguồn lực cho phát triển kinh tế, xã hội cũng như hạ tầng đô thị, mở rộng không gian gắn với cải tạo, chỉnh trang đô thị nên từng bước tạo sự liên thông, đồng bộ giữa khu đô thị cũ với các khu phát triển mới.

- Từ khi được nâng cấp đô thị từ thị xã lên thành phố Điện Biên Phủ tại Nghị định số 110/2003/NĐ-CP đến nay đã được hơn 20 năm, với những lợi thế sẵn có, thành phố Điện Biên Phủ đã có những bước phát triển đáng kể trong việc phát triển kinh tế xã hội cũng như hạ tầng đô thị. Nhiều tuyến đường được nâng cấp, xây dựng mới tuy nhiên hiện nay một số tuyến đường trên địa bàn thành phố Điện Biên Phủ chưa được đặt tên. Chính vì vậy, công tác quản lý nhà nước, quản lý đô thị, các hoạt động kinh tế - xã hội, giao dịch, thông tin liên lạc và đời sống đông đảo nhân dân gặp nhiều khó khăn.

- Việc đặt tên các tuyến đường trên địa bàn thành phố Điện Biên Phủ không chỉ nâng cao hiệu quả công tác quản lý kinh tế - xã hội, thực hiện tốt công tác quản lý đô thị, quản lý hành chính, quản lý dân cư, đất đai, thông tin liên lạc, công tác phòng chống cháy nổ... mà còn làm cơ sở cho việc đặt tên các ngõ, ngách, gắn biển số nhà trên địa bàn, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân trong các hoạt động giao dịch kinh tế, văn hóa, xã hội. Mặt khác, việc đặt tên đường vừa thể hiện nếp sống văn minh của đô thị, đáp ứng nguyện vọng của người dân, giáo dục tình yêu quê hương đất nước, lòng tự hào dân tộc; tôn vinh các giá trị lịch sử văn hóa dân tộc, các danh nhân văn hóa và anh hùng cách mạng tiêu biểu của đất nước đã có nhiều công lao cống hiến trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; phục vụ đắc lực, có hiệu quả cho việc triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 (Đề án 06).

Do đó, việc đặt tên các tuyến đường và công trình công cộng trên địa bàn thành phố Điện Biên Phủ là yêu cầu tất yếu trong sự phát triển của một đô thị cũng như có ý nghĩa quan trọng trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội của thành phố Điện Biên Phủ nói riêng và của tỉnh Điện Biên nói chung.

**II. CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN**

- Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

- Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính Phủ về việc ban hành quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng;

- Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/2/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- Nghị định số 64/2016/NĐ-CP, ngày 01/7/2016 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều chỉnh của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP, ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- Nghị định số 110/2003/NĐ-CP ngày 26/9/2003 của Chính phủ về việc thành lập thành phố Điện Biên Phủ, điều chỉnh địa giới hành chính để mở rộng và thành lập các phường thuộc thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Lai Châu;

- Nghị quyết số 815/NQ-UBTVQH14 ngày 21/11/2019 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thuộc tỉnh Điện Biên;

- Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ Giao thông - Vận tải về việc Hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/2/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- Thông tư số 36/2006/TT-BVHTT ngày 20/3/2006 của Bộ Văn hóa và Thông tin (nay là Bộ Văn hóa - Thể thao & Du lịch) về việc hướng dẫn thực hiện một số điều của Quy chế đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng theo Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính Phủ;

- Quyết định số 710/QĐ-UBND ngày 14/8/2015 của UBND tỉnh Điện Biên về việc Ban hành ngân hàng tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

- Quyết định số 1657/QĐ-UBND ngày 9/10/2023 của UBND tỉnh Điện Biên về việc điều chỉnh, bổ sung Ngân hàng tên đường, phố và công trình công cộng tỉnh Điện Biên.

- Quyết định số 595/QĐ-UBND ngày 27/3/2024 của UBND tỉnh Điện Biên về việc điều chỉnh, bổ sung Ngân hàng tên đường, phố và công trình công cộng tỉnh Điện Biên.

**Phần thứ ba**

**NỘI DUNG ĐỀ ÁN**

**I. NGUYÊN TẮC, CƠ SỞ DỮ LIỆU ĐẶT TÊN CÁC TUYẾN ĐƯỜNG**

1. **Nguyên tắc đặt tên đường**

- Việc đặt tên đường và công trình công cộng trên địa bàn thành phố Điện Biên Phủ phải thực hiện đúng quy định tại Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng; Thông tư số 36/2006/TT-BVHTT ngày 20/3/2006 của Bộ Văn hoá - Thông tin hướng dẫn thực hiện một số điều của Quy chế đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng ban hành kèm theo Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ; tuân thủ Luật giao thông đường bộ về hướng tuyến trên các đường, phố được đặt tên.

- Tất cả các tuyến đường trên địa bàn thành phố Điện Biên Phủ được xây dựng theo quy hoạch đô thị, sử dụng ổn định thì xem xét đặt tên. Việc đặt tên đường được căn cứ vào vị trí, cấp độ, tính chất, quy mô của đường để đặt tên cho tương xứng với ý nghĩa, tầm quan trọng của danh nhân, địa danh, di tích, danh thắng, sự kiện lịch sử, phong trào cách mạng đã được chọn. Đặt tên đường phải mang tính khoa học, tính lịch sử, tính văn hóa sâu sắc, bảo đảm sự ổn định lâu dài, đúng quy định và nguyện vọng của Nhân dân. Ưu tiên sử dụng tên các nhân vật, sự kiện lịch sử - văn hóa có gắn với các huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh Điện Biên.

- Cách chọn đặt tên đường:

+ Tên các danh nhân, nhân vật lịch sử cùng thời kỳ hoặc cùng lĩnh vực hoạt động nghiên cứu ưu tiên đặt gần nhau, tạo thành cụm các tên đường có liên quan. Không đặt tên đường bằng các tên gọi khác nhau của một danh nhân trên cùng một địa bàn đô thị. Không dùng tên nhân vật, tên sự kiện lịch sử chưa được xác định rõ ràng hoặc còn đang tranh luận và các tên không có ý nghĩa, không phù hợp với thuần phong mỹ tục của dân tộc.

+Các đường có chiều dài lớn hơn 150m, chiều rộng từ 5m trở lên có dân cư sinh sống ổn định, các tuyến đường phù hợp với quy hoạch xây dựng được ưu tiên đặt trước. Đường trong các khu dân cư không phải là đường trục chính, chiều dài dưới 150m và chiều rộng dưới 3,5m thì có thể chọn số hiệu hoặc số thứ tự để đặt tên; các số phải sắp đặt từ nhỏ đến lớn, theo hướng từ Bắc đến Nam, từ Đông sang Tây.

+Chỉ đặt một tên với đường dài và thông suốt; trong trường hợp đường quá dài thì căn cứ vào điều kiện cụ thể, có thể phân ra từng đoạn để đặt tên.

**2. Cơ sở dữ liệu được sử dụng đặt tên đường**

Thực hiện theo Quyết định số 710/QĐ-UBND, ngày 14/8/2015 của UBND tỉnh Điện Biên về việc ban hành ngân hàng tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh Điện Biên và Quyết định số 1657/QĐ-UBND ngày 9/10/2023 của UBND tỉnh Điện Biên về việc điều chỉnh, bổ sung Ngân hàng tên đường, phố và công trình công cộng tỉnh Điện Biên. Tên được chọn để đặt tên đường và công trình công cộng là những nhân vật anh hùng lịch sử, danh nhân có công lao to lớn đối với sự phát triển của đất nước, địa phương và các danh từ, địa danh, sự kiện lịch sử đã đi sâu vào tiềm thức của Nhân dân, có giá trị truyền thống cách mạng.

**3. Phương thức và yêu cầu đặt tên đường**

***3.1. Phương thức đặt tên đường***

- Việc đặt tên đường và công trình công cộng có thể lựa chọn một trong các phương thức sau: Tên danh nhân, nhân vật lịch sử; tên địa danh; tên di tích lịch sử - văn hoá, danh lam thắng cảnh; tên sự kiện lịch sử, cách mạng, kháng chiến; danh từ có ý nghĩa tiêu biểu về chính trị, văn hóa, xã hội.

- Việc đặt tên đường và công trình công cộng phải đảm bảo tính khoa học, chính xác và khách quan; phải đồng bộ trên toàn thành phố, phù hợp văn hóa, lịch sử. Phải xem xét các yếu tố ảnh hưởng tới quy hoạch đô thị ngắn hạn và dài hạn. Phải tuân thủ đúng những nguyên tắc chung theo luật định, xây dựng những nguyên tắc riêng phù hợp với nguyên tắc chung cho địa phương.

- Tuân thủ theo các quy hoạch được duyệt phù hợp với xu thế phát triển đô thị của thành phố. Tất cả các tuyến đường trên địa bàn được xây dựng theo quy hoạch đô thị, được sử dụng ổn định thì được xem xét để đặt tên.

***3.2. Yêu cầu đặt tên đường***

- Tên danh nhân, nhân vật lịch sử được chọn để đặt tên đường và công trình công cộng phải là người tiêu biểu, là tấm gương sáng về đạo đức được nhiều người ngưỡng mộ, biết đến, có nhiều đóng góp to lớn trong quá trình xây dựng và bảo vệ đất nước (đã được các thư tịch như: Sách lịch sử, sách từ điển nhân vật lịch sử của Quốc gia và tỉnh Điện Biên ghi nhận). Ưu tiên danh nhân, nhân vật là các anh hùng dân tộc tỉnh Điện Biên và liên quan đến tỉnh Điện Biên, chiến dịch Điện Biên Phủ, chia thành các nhóm cụ thể sau:

+ Danh nhân thuộc lĩnh vực chính trị, hoạt động xã hội: Là những người giữ những vị trí trụ cột trong bộ máy nhà nước, những người đứng đầu tỉnh qua các thời kỳ lịch sử có những đóng góp to lớn cho sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và đất nước, quá trình hình thành và phát triển của tỉnh Điện Biên.

+ Danh nhân thuộc lĩnh vực Quân sự: Là những Anh hùng dân tộc, những danh tướng, giữ những trọng trách quan trọng, những nhân vật có đóng góp nổi trội trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ Quốc, các phong trào thi đua yêu nước trước năm 1945 hoặc là những anh hùng liệt sỹ được phong danh hiệu anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân có thành tích xuất sắc trong kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ và công cuộc bảo vệ đất nước hiện nay.

+ Danh nhân thuộc lĩnh vực kinh tế: Là những người có công chiêu dân khai canh lập làng, phát triển kinh tế, tổ sư các ngành nghề truyền thống nổi tiếng; những người có đóng góp nổi trội trên lĩnh vực kinh tế.

+ Danh nhân văn hóa: Là những nhà khoa bảng lớn có học hàm, học vị từ phó bảng (trước năm 1945), hoặc PGS, Tiến sỹ khoa học (sau năm 1945) trở lên; những nhà giáo, thầy thuốc, nghệ nhân, nghệ sĩ tiêu biểu… có nhiều cống hiến cho dân, cho nước, được nhiều người biết đến và tôn vinh. Những kiến trúc sư, họa sĩ, những nhà văn, nhà thơ… sáng tạo nên những công trình đặc sắc để lại những tác phẩm đặc sắc về kiến trúc, hội họa, văn học, nghệ thuật; những nhà khoa học tiêu biểu có học hàm, học vị, có những phát minh, cống hiến nổi bật trong các ngành khoa học được nhận các giải thưởng cao của quốc tế, quốc gia.

- Tên địa danh được chọn để đặt tên đường và công trình công cộng phải là những địa danh nổi tiếng, có ý nghĩa và giá trị tiêu biểu về lịch sử, văn hoá của địa phương của đất nước; địa danh đã quen dùng từ xa xưa và đã ăn sâu vào tiềm thức của Nhân dân (tên cũ của làng, xã) hoặc tên địa phương kết nghĩa có mối quan hệ đặc biệt với huyện; tên các làng nghề, các nghề truyền thống tiêu biểu; tên một số di tích lịch sử, văn hóa, danh lam thắng cảnh có giá trị tiêu biểu của quốc gia hoặc địa phương đã được xếp hạng theo quy định của pháp luật về di sản văn hoá.

- Tên các sự kiện lịch sử, phong trào cách mạng và những chiến thắng chống xâm lược để đặt tên đường và công trình công cộng phải là những sự kiện lịch sử, phong trào cách mạng và những chiến thắng chống xâm lược tiêu biểu đã được ghi nhận trong lịch sử.

- Tên danh từ có ý nghĩa tiêu biểu về chính trị, văn hóa, xã hội là những danh từ chung như: Độc lập, Tự do, Dân chủ, Thống nhất, Giải phóng, Đồng khởi ... Những danh từ đó đều có thể sử dụng để đặt tên đường.

**II.**  **HIỆN TRẠNG TÊN CÁC TUYẾN ĐƯỜNG**

***1. Tuyến đường đã được đặt tên***

Các tên đường đã được đặt tên theo Quyết định số 87/QĐ-UBND ngày 26/2/1997 của UBND tỉnh Lai Châu (nay là tỉnh Điện Biên); Quyết định số 05/2014/QĐ-UBND và Quyết định số 06/2014/QĐ-UBND ngày 15/4/2014 của UBND tỉnh Điện Biên; Nghị quyết số 90/NQ-HĐND ngày 2/4/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên và Nghị quyết số 177/NQ-HĐND, ngày 15/4/2024 của HĐND tỉnh, gồm 57 tuyến đường như sau:

1) Đường Nguyễn Hữu Thọ, thuộc địa phận phường Thanh Bình và phường Thanh Trường, điểm đầu là ngã tư cầu Mường Thanh, điểm cuối là Cảng hàng không Điện Biên Phủ. Mặt đường bê tông nhựa chiều dài 1,73km, mặt cắt đường 32m và 22m.

2) Đường Tô Vĩnh Diện, địa phận thuộc phường Him Lam, điểm đầu là đường Võ Nguyên Giáp, điểm cuối là đường số 33. Mặt đường bê tông nhựa, chiều dài 524m, mặt cắt đường 10,5m.

3) Đường Hoàng Văn Thái, địa phận thuộc phường Mường Thanh, điểm đầu là ngã tư đường Võ Nguyên Giáp (cạnh đồi A1) đến điểm cuối là ngã tư Sân vận động tỉnh Điện Biên. Mặt đường bê tông nhựa, chiều dài 947m, mặt cắt đường 27,5m và 20,5m.

4) Đường Trường Chinh, địa phận phường Tân Thanh, phường Mường Thanh, điểm đầu là đường Võ Nguyên Giáp đến điểm cuối ngã tư Sân vận động tỉnh Điện Biên. Mặt đường bê tông nhựa, chiều dài 1.420m, mặt cắt đường 20,5m.

5) Đường Bế Văn Đàn, địa phận thuộc phường Mường Thanh, điểm đầu là Đường Võ Nguyên Giáp, điểm cuối cầu Mường Thanh. Mặt đường bê tông nhựa, chiều dài 400m, mặt cắt đường 19m.

6) Đường Tôn Thất Tùng, điểm đầu từ đường Hoàng Văn Thái, điểm cuối là Bệnh viện Y học Cổ truyền tỉnh Điện Biên. Mặt đường bê tông nhựa, chiều dài 300m, mặt cắt đường 18,5m.

7) Đường Lò Văn Hặc, địa phận thuộc phường Thanh Bình, điểm đầu là đường Trần Đăng Ninh đến điểm cuối ngã tư thuộc tổ dân phố 5,6,7 phường Thanh Bình. Mặt đường bê tông nhựa, chiều dài 684m, mặt cắt đường 10,5m.

8) Đường 13/3, địa phận phường Him Lam, điểm đầu là đường Võ Nguyên Giáp (đường vào bản Him Lam 1, cạnh sân quảng trường thành phố), điểm cuối hết khu dân cư Biên Phòng (Trung tâm đề kháng Him Lam). Mặt đường bê tông nhựa, chiều dài 565m, mặt cắt đường 10,5m.

9) Đường Trần Văn Thọ, địa phận thuộc phường Him Lam, điểm đầu là đường Võ Nguyên Giáp đến điểm cuối khu kỹ thuật tổng hợp Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Điện Biên. Mặt đường bê tông nhựa, chiều dài 361m, mặt cắt đường 21m.

10) Đường Sùng Phái Sinh, địa phận thuộc phường Tân Thanh, điểm đầu là đường Võ Nguyên Giáp, điểm cuối đường 27m. Mặt đường bê tông nhựa, chiều dài 1.394m, mặt cắt đường 12m.

11) Đường Lê Trọng Tấn, địa phận thuộc phường Mường Thanh, điểm đầu là đường Võ Nguyên Giáp, điểm cuối đường Trần Văn Thọ. Mặt đường bê tông nhựa, chiều dài 2.069m, mặt cắt đường 19m.

12) Đường Hoàng Công Chất, địa phận thuộc phường Mường Thanh, điểm đầu là đường Võ Nguyên Giáp, điểm cuối ngã tư trường Tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ. Mặt đường bê tông nhựa, chiều dài 784m, mặt cắt đường 15m.

13) Đường Trần Can, địa phận thuộc phường Mường Thanh, điểm đầu Sở Xây dựng, điểm cuối nối vào Sân Vận động. Mặt đường bê tông nhựa, chiều dài 634m, mặt cắt đường 10,5m.

14) Đường Phan Đình Giót, địa phận thuộc phường Mường Thanh, điểm đầu là UBND tỉnh Điện Biên, điểm cuối Chợ trung tâm 3. Mặt đường bê tông nhựa, chiều dài 564m, mặt cắt đường 10,5m.

15) Đường Trần Đăng Ninh, địa phận thuộc phường Tân Thanh và phường Thanh Bình, điểm đầu từ Võ Nguyên Giáp, điểm cuối Bến xe khách tỉnh Điện Biên (cũ). Mặt đường bê tông nhựa, chiều dài 601m, mặt cắt đường 32m.

16) Đường Nguyễn Chí Thanh, địa phận thuộc phường Mường Thanh, điểm đầu từ đường Trần Đăng Ninh, điểm cuối Trung tâm phát hành phim và Chiếu bóng tỉnh Điện Biên. Mặt đường bê tông nhựa, chiều dài 1.163m, mặt cắt đường 15m.

17) Đường Võ Nguyên Giáp, địa phận thuộc liên phường, đường Võ Nguyên Giáp có chiều dài 6.965,4m, mặt đường bê tông nhựa rộng 32m. Điểm đầu từ cầu Huổi Phạ - lý trình 71 + 286 và điểm cuối là cầu bê tông giáp ranh với huyện Điện Biên - lý trình 78 + 251,4.

18) Đường 7 tháng 5, địa phận thuộc phường Him Lam và Noong Bua, điểm đầu đường Võ Nguyên Giáp, điểm cuối Trung tâm hành chính tỉnh (mới), phường Noong Bua. Mặt đường bê tông nhựa, chiều dài 1.376m. Mặt cắt đường 60m.

19) Đường Lê Thái Tổ, địa phận phường Noong Bua, điểm đầu Tiếp giáp khu khe Chít 2, điểm cuối Tiếp giáp xã Thanh Xương, huyện Điện Biên, mặt đường Bê tông nhựa, chiều dài 3.800m Mặt cắt đường 20,5m.

20) Đường Tôn Đức Thắng, địa phận phường Noong Bua, phường Mường Thanh, điểm đầu Tiếp giáp khu tái định cư Khe Chít, phường Noong Bua, điểm cuối Tiếp giáp đường Hoàng Văn Thái, phường Mường Thanh; mặt đường Bê tông nhựa, chiều dài 1.952m. Mặt cắt đường 20,5m.

21) Đường Phạm Văn Đồng, địa phận phường Thanh Trường và phường Mường Thanh, điểm đầu Tiếp giáp đường Trần Đăng Ninh, ngã ba gần bến xe khách cũ, điểm cuối Ngã tư đồi A1 gần rạp chiếu phim Điện Biên; mặt đường Bê tông nhựa, chiều dài 1.696m. Mặt cắt đường 32m và 22m

22) Đường Hoàng Anh, địa phận phường Thanh Trường, điểm đầu Bờ mương Độc Lập tiếp giáp xã Thanh Nưa, huyện Điện Biên, điểm cuối Ngã ba chợ C13; mặt đường Bê tông nhựa; chiều dài 1.383m. Mặt cắt đường 32m.

23) Đường Tố Hữu, địa phận phường Noong Bua, điểm đầu Tiếp giáp đường Hoàng Công Chất, cạnh trụ sở Trung tâm quản lý đất đai, Sở Tài Nguyên - Môi trường, điểm cuối Tiếp giáp bản Khe Chít 1, phường Noong Bua; mặt đường Bê tông nhựa, chiều dài 830m. Mặt cắt đường 20,5m.

24) Đường Nguyễn Trãi, địa phận phường Nam Thanh, điểm đầu Tiếp giáp đường Võ Nguyên Giáp, phường Nam Thanh, điểm cuối Tiếp giáp đường Noong Bua Pú Tửu, mặt đường Bê tông nhựa, chiều dài 1.141m. Mặt cắt đường 17m.

25) Đường Hoàng Đạo Thúy, địa phận phường Noong Bua, điểm đầu Tiếp giáp đường 07 tháng 5 cạnh Hồ Điều Hòa, bản Phiêng Bua, điểm cuối Tiếp giáp ngã Ba bản Hồng Lứu, phường Noong Bua. mặt đường Bê tông nhựa, chiều dài 1.100m Mặt cắt đường 13,5m.

26) Đường Mường Then, địa phận phường Mường Thanh, điểm đầu Tiếp giáp ngã ba Cầu A1 qua cổng Trường THCS Mường Thanh (Gần Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Điện Biên), điểm cuối Tiếp giáp đường cầu đi cầu C4, phường Nam Thanh. mặt đường Bê tông nhựa, chiều dài 1.800m Mặt cắt đường 15m.

27) Đường Lưu Viết Thoảng, địa phận phường Nam Thanh, điểm đầu Tiếp giáp với đường Võ Nguyên Giáp (Cây Xăng chợ C4), điểm cuối Tiếp giáp ngã tư đi xã Thanh Hưng (ngã tư đường quốc lộ 12 kéo dài). mặt đường Bê tông nhựa, chiều dài 830m. Mặt cắt đường 13,5 m.

28) Đường Hoàng Văn Nô, địa phận xã Thãnh Minh và phường Noong Bua, điểm đầu Tiếp giáp Trung tâm Chính trị thành phố, xã Thanh Minh, điểm cuối Tiếp giáp đường Hoàng Công Chất, phường Noong Bua, cổng Bệnh viện tỉnh Điện Biên. mặt đường Bê tông nhựa, chiều dài 2.560m. Mặt cắt đường 20,5m.

29) Đường Hà Văn Nọa, địa phận phường Thanh Bình, điểm đầu Giáp ngã ba gần Trung tâm giáo dục thường xuyên, điểm cuối Tiếp giáp đường Nguyễn Hữu Thọ, mặt đường Bê tông nhựa, chiều dài 270m. Mặt cắt đường 7.5m.

30) Đường Bùi Đình Cư, địa phận phường Noong Bua, điểm đầu Tiếp giáp trường tiểu học Noong Bua, điểm cuối Tiếp giáp đường số 2 phường Noong Bua. mặt đường Bê tông nhựa, chiều dài 456m. Mặt cắt đường 11,5m.

31) Đường Nguyễn Ngọc Bảo, địa phận phường Noong Bua, điểm đầu Tiếp giáp đường Hoàng Công Chất gần chợ Noong Bua, điểm cuối Điểm cuối giáp ngã ba gần trường THCS Him Lam. mặt đường Bê tông nhựa, chiều dài 411m. Mặt cắt đường 35m và 22,5m.

32) Đường Trịnh Văn Huyền, địa phận phường Noong Bua, điểm đầu Giáp đường Hoàng Công Chất, điểm cuối Giáp đường đi ngã ba bản Hồng Lứu. mặt đường Bê tông nhựa, chiều dài 543m. Mặt cắt đường 16m.

33) Đường Trần Văn Cam, địa phận phường Noong Bua, điểm đầu Giáp đường Hoàng Công Chất, điểm cuối Giáp đường đi trường Mầm non và Trạm y tế phường Noong Bua, mặt đường Bê tông nhựa, chiều dài 408m. Mặt cắt đường 12,5m.

34) Đường Đặng Đình Hồ, địa phận phường Noong Bua, điểm đầu Tiếp giáp đường đi ngã ba bản Hồng Lứu, điểm cuối Tiếp giáp bệnh viện Lao Điện Biên. mặt đường Bê tông nhựa, chiều dài 444m. Mặt cắt đường 22,5m.

35) Đường Trần Đình Hùng, địa phận phường Noong Bua, điểm đầu Tiếp giáp nhánh cuối của đường Noong Bua – Pú Tửu, điểm cuối Tiếp giáp đường Khe Chít, Noong Bua, mặt đường Bê tông nhựa, chiều dài 432m Mặt cắt đường 13,5m.

36) Đường Lâm Viết Hữu, địa phận phường Noong Bua, điểm đầu Tiếp giáp nhánh cuối của đường Noong Bua – Pú Tửu, điểm cuối Tiếp giáp đường Khe Chít, Noong Bua. mặt đường Bê tông nhựa, chiều dài 420m. Mặt cắt đường 13,5m.

37) Đường Chu Văn Khâm, địa phận phường Noong Bua, điểm đầu Tiếp giáp nhánh cuối của đường Noong Bua – Pú Tửu, điểm cuối Tiếp giáp đường Khe Chít, Noong Bua, mặt đường Bê tông nhựa, chiều dài 07m, Mặt cắt đường 13,5m

38) Đường Nguyễn Văn Ty, địa phận phường Noong Bua, điểm đầu Tổ dân phố 9 phường Noong Bua, điểm cuối Giáp đường đi Trường THCS Him Lam, mặt đường Bê tông nhựa, chiều dài 725m. Mặt cắt đường 12,5m.

39) Đường Hoàng Cầm, địa phận phường Him Lam, điểm đầu Giáp đường Võ Nguyên Giáp, điểm cuối Giáp trường mầm non Hoa Mai, mặt đường Bê tông nhựa, chiều dài 369m. Mặt cắt đường 35m và 7m.

40) Đường Lương Thế Vinh, địa phận phường Him Lam, điểm đầu Tiếp giáp đường Võ Nguyên Giáp gần điện lực thành phố, phường Him Lam, điểm cuối Tiếp giáp đường Bệnh viện đi Tà Lèng, bản Huổi Phạ, phường Him Lam, mặt đường Bê tông nhựa, chiều dài 1.407m. Mặt cắt đường 20,5m.

41) Đường Phùng Văn Khầu, địa phận phường Him Lam, điểm đầu Tiếp giáp ngã ba đường Bờ mương Kênh Tả, phường Him Lam, điểm cuối Tiếp giáp đường Võ Nguyên Giáp, mặt đường Bê tông nhựa, chiều dài 633m. Mặt cắt đường 14.5m.

42) Đường Đỗ Nhuận, địa phận phường Him Lam, điểm đầu Tiếp giáp đường Võ Nguyên Giáp, điểm cuối Tiếp giáp ngã ba bản Huổi Phạ, phường Him Lam, mặt đường Bê tông nhựa, chiều dài 1.464m. Mặt cắt đường 24,5m, 20,5m, 12,5m và 7,5m.

43) Đường Lê Văn Dỵ, địa phận phường Him Lam, điểm đầu Tiếp giáp đường khu kênh Tả, điểm cuối Tiếp giáp ngã ba gần Ban quản lý dự án các công trình Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn, mặt đường Bê tông nhựa, chiều dài 603m. Mặt cắt đường 10,5m.

44) Đường Đặng Đức Song, địa phận phường Him Lam, điểm đầu tiếp giáp đường Võ Nguyên Giáp, điểm cuối tiếp giáp Trung đoàn 82, mặt đường Bê tông nhựa, chiều dài 598m. Mặt cắt đường 10,5m.

45) Đường Nguyễn Bá Lạc, địa phận phường Tân Thanh, điểm đầu Tiếp giáp đường Trường Chinh, cổng Sân vận động tỉnh Điện Biên, phường Mường Thanh, điểm cuối Tiếp giáp đường Trường Chinh, cổng Sân vận động tỉnh Điện Biên, phường Mường Thanh, mặt đường Bê tông nhựa, chiều dài 700m. Mặt cắt đường 27m và 13,5m.

46) Đường Phan Tư, địa phận phường Tân Thanh, điểm đầu Tiếp giáp đường Lê Trọng Tấn, điểm cuối Tiếp giáp khu quy hoạch tổng mặt bằng khu vui chơi giải trí ven sông Nậm Rốm (Huy Toan), mặt đường Bê tông nhựa, chiều dài 378m. Mặt cắt đường 7m.

47) Đường Hòa Bình, địa phận phường Tân Thanh, điểm đầu Tiếp giáp đường Võ Nguyên Giáp đối diện Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, điểm cuối Tiếp giáp đường Võ Nguyên Giáp gần khách sạn Nông nghiệp Điện Biên, mặt đường Bê tông nhựa, chiều dài 1.415m. Mặt cắt đường 6,5m.

48) Đường Nguyễn Phú Xuyên Khung, địa phận phường Mường Thanh, điểm đầu Tiếp giáp đường phía sau khán Đài A sân vận động tỉnh, phường Mường Thanh, điểm cuối Tiếp giáp Đường Võ Nguyên Giáp, mặt đường Bê tông nhựa, chiều dài 650m. Mặt cắt đường 10,5m.

49) Đường Nguyễn Văn Bạch, địa phận phường Mường Thanh, điểm đầu Tiếp giáp đường Phan Đình Giót , điểm cuối Tiếp giáp đường Hoàng Công Chất, mặt đường Bê tông nhựa, chiều dài 207m. Mặt cắt đường 5,5m.

50) Đường Tạ Quốc Luật, địa phận phường Thanh Trường, điểm đầu Ngã ba đường vào xã Thanh Luông, gần ngã ba cầu Mường Thanh, điểm cuối Tiếp giáp ngã ba đi Thanh Hưng, mặt đường Bê tông nhựa, chiều dài 1.110m. Mặt cắt đường 13,5m.

51) Đường Hoàng Đăng Vinh, địa phận phường Thanh Trường, điểm đầu Giáp ngã ba Sở chỉ huy tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ, điểm cuối Cuối khu Tái định cư số 3 mặt đường Bê tông nhựa, chiều dài 634m. Mặt cắt đường 7,5m , 10,5m và 14,5m.

52) Đường Dương Quảng Châu, địa phận phường Thanh Bình, điểm đầu Giáp đường Nguyễn Hữu Thọ, điểm cuối Giáp ngã ba Tòa soạn báo Điện Biên Phủ, mặt đường Bê tông nhựa, chiều dài 1.322m. Mặt cắt đường 10,5m.

53) Đường Hoàng Khắc Dược, địa phận phường Thanh Trường, điểm đầu Tiếp giáp đường Nguyễn Hữu Thọ gần chợ C13, điểm cuối Giáp cầu C8, giáp ranh giới huyện Điện Biên, mặt đường Bê tông nhựa, chiều dài 1.158m. Mặt cắt đường 11,5m.

54) Đường Nguyễn Văn Thuần, địa phận phường Thanh Bình, điểm đầu Tiếp giáp ngã ba gần Tòa soạn Báo Điện Biên Phủ, điểm cuối Tiếp giáp đường Lò Văn Hặc, mặt đường Bê tông nhựa, chiều dài 310m. Mặt cắt đường 10,5m.

55) Đường Quyết Tiến, địa phận phường Thanh Bình, điểm đầu Tiếp giáp đường Nguyễn Hữu Thọ, điểm cuối Tiếp giáp Tòa soạn Báo Điện Biên Phủ, mặt đường Bê tông nhựa, chiều dài 362m. Mặt cắt đường 12,5m.

56) Đường Lộc Văn Trọng, địa phận phường phường Mường Thanh, điểm đầu Tiếp giáp đường Bế Văn Đàn, điểm cuối Tiếp giáp đường đôi cầu A1 (sau Nhà thuốc Ngọc Hà), mặt đường Bê tông nhựa, chiều dài 541m. Mặt cắt đường 7m.

57) Đường Mường Phăng, địa phận xã Mường Phăng, điểm đầu Sở Chỉ huy chiến dịch Điện Biên Phủ, điểm cuối Ngã ba đi Sở Chỉ huy chiến dịch Điện Biên Phủ mặt đường Bê tông nhựa, chiều dài 2.300m. Mặt cắt đường10m

*(Phụ lục kèm theo)*

***2. Tuyến đường chưa được đặt tên (41 tuyến đường) dự kiến đợt này đặt tên 07 tuyến và 03 công viên.***

***3. Rà soát ngân hàng tên đường***

Rà soát theo Quyết định số 710/QĐ-UBND, ngày 14/8/2015 của UBND tỉnh Điện Biên về việc ban hành ngân hàng tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Quyết định số 1657/QĐ-UBND ngày 9/10/2023 của UBND tỉnh Điện Biên về việc điều chỉnh, bổ sung Ngân hàng tên đường, phố và công trình công cộng tỉnh Điện Biên và Quyết định số 595/QĐ – UBND ngày 27/3/2024 về việc bổ sung ngân hàng tên đường, phố và công tình công cộng tỉnh Điện Biên, năm 2024 và dự thảo xin ý kiến bổ sung ngân hàng tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **BẢNG THỐNG KÊ NGÂN HÀNG TÊN ĐƯỜNG** | | |
| **TT** | **HẠNG MỤC** | **Số lượng** |
| **A** | **TỔNG HỢP NGÂN HÀNG TÊN ĐƯỜNG** | **434** |
| **I** | **QĐ 710 ban hành ngân hàng tên đường** | **352** |
| 1 | Danh từ có ý nghĩa tiêu biểu và một số địa danh tiêu biểu của đất nước | 13 |
| 2 | Các sự kiện lịch sử, cách mạng tiêu biểu trong lịch sử Việt Nam | 32 |
| 3 | Các địa danh lịch sử, cách mạng, di tích, danh thắng, danh nhân, cán bộ tiền khởi nghĩa, lão thành cách mạng gắn với tỉnh Điện Biên | 68 |
| 4 | Sự kiện, địa danh, anh hùng trong chiến thắng Điện Biên Phủ | 47 |
| 5 | Danh nhân, tướng lĩnh, anh hùng lực lượng vũ trang, Bà Mẹ Việt Nam anh hùng | 192 |
| **II** | **QĐ 1657/QĐ-UBND về việc điều chỉnh, bổ sung ngân hàng tên đường** | **79** |
| 1 | Danh từ có ý nghĩa tiêu biểu và một số địa danh tiêu biểu của đất nước | 8 |
| 2 | Các sự kiện lịch sử, cách mạng tiêu biểu trong lịch sử Việt Nam | 17 |
| 3 | Sự kiện lịch sử tiêu biểu của tỉnh | 3 |
| 4 | Địa danh lịch sử, cách mạng kháng chiến của tỉnh | 3 |
| 5 | Di tích, danh lam thắng cảnh được xếp hạng trên địa bàn tỉnh | 14 |
| 6 | Anh hùng được ph ong tặng trong chiến dịch Điện Biên Phủ | 2 |
| 7 | Danh nhân, người có công trong lịch sử VIệt Nam | 30 |
| 8 | Bà mẹ Việt Nam anh hùng tỉnh Điện Biên | 2 |
| **III** | **QĐ 595/QĐ-UBND về việc bổ sung ngân hàng tên đường** | **3** |
| **B** | **CÁC TÊN ĐƯỜNG ĐÃ SỬ DỤNG** | **57** |
| 1 | Tên đường đã sử dụng tại Quyết định 710/QĐ-UBND | 18 |
| 2 | Tên đường đã sử dụng tại Nghị quyết 177/NQ-HĐND | 39 |
| **C** | **TỔNG HỢP CÁC TÊN ĐƯỜNG CÒN LẠI CHƯA ĐẶT TÊN** | **377** |
| **D** | **SỐ TUYẾN ĐƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG DỰ KIẾN ĐẶT TÊN TRONG ĐỢT NÀY** | **10** |
| 1 | Tên đường sử dụng tại Quyết định 710/QĐ-UBND (Võ Thị Sáu và Văn Cao) | 02 |
| 2 | Tên lấy theo dự thảo lần 2 của Hội đồng tư vấn đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng tỉnh Điện Biên, năm 2025 | 08 |

**III. DỰ KIẾN ĐẶT TÊN CÁC TUYẾN ĐƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ**

**1. Đặt tên các tuyến đường**

***1.2. Đặt tên các tuyến đường***

Trên cơ sở đề xuất của các cơ quan, đơn vị liên quan và UBND các phường, xã; UBND thành phố đã lựa chọn được 07 tuyến đường đủ các điều kiện, tiêu chuẩn để thực hiện các bước đặt tên đường sau:

- Các nhân vật lịch sử có quốc tịch nước ngoài: **07 đường** *(Roman Lazarovic Karmen; Saint Petersburg; Raymonde Dien; Verner Schulze - Nguyễn Đức Việt; Henri Martin; Bát - na; Kostas Sarantidis - Nguyễn Văn Lập)*

*(Phụ lục 07 tuyến đường đặt tên* *kèm theo).*

***1.3. Nguyên tắc xác định điểm đầu, điểm cuối, định hướng tuyến đường***

Phương pháp xác định điểm đầu, điểm cuối được xác định theo mục 3, điều 3 của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/2/2010 của Chính phủ Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ:

- Điểm đầu, điểm cuối của quốc lộ, đường cao tốc được đặt theo hướng Bắc - Nam hoặc Đông - Tây hoặc từ Thủ đô Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh đi các trung tâm hành chính của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- Điểm đầu, điểm cuối của đường tỉnh, đường huyện được xác định theo hướng như quy định đối với quốc lộ hoặc từ trung tâm hành chính tỉnh đến thị xã, thị trấn hoặc từ quốc lộ đến trung tâm hành chính tỉnh, trung tâm hành chính huyện, thị xã, thị trấn.”

*(Trích điều 3 Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/2/2010)*

Căn cứ nội dung trên nguyên tắc xác định điểm đầu, điểm cuối được quy định như sau:

- Điểm đầu, điểm cuối của các tuyến đường dự kiến đặt tên (7 tuyến đường) được đặt theo hướng Bắc - Nam hoặc Đông - Tây.

- Đối với các tuyến đường chéo (có thể xác định theo được cả hướng Bắc - Nam và hướng Đông - Tây) thì ưu tiên chọn điểm đầu là các tuyến đường chính.

***1.4. Quy cách về biển tên đường***

Thực hiện theo quy định của Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính Phủ về việc ban hành quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng và Thông tư số 36/2006/TT-BVHTT ngày 20/3/2006 của Bộ Văn hóa - Thể thao & Du lịch về việc hướng dẫn thực hiện một số điều của Quy chế đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng theo Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính Phủ.

*- Quy cách cắm biển tên đường và ngõ*: Đối với đường 01 chiều cắm biển hai bên vỉa hè; đối với đường 02 chiều cắm 01 bên vỉa hè theo hướng phía bên tay phải *(Có phụ lục kèm theo).*

*- Khoảng cách giữa các biển:* 150m/biển tính từ điểm giao ngã ba và ngã tư… các tuyến đường.

**2. Đặt tên các công trình công cộng ( 03 công trình)**

gồm công viên hồ Điều Hoà; công viên Noong Bua và công viên khe chít cụ thể:

+ Công viên hồ điều hoà dự kiến đặt tên là Công viên **Võ Thị Sáu**

+ Công viên Noong Bua dự kiến đặt tên là Công viên **Văn Cao**

+ Công viên Khe chít dự kiến đặt tên là Công viên **Hoàng Vân**

**IV. KINH PHÍ**

Kinh phí lập và thực hiện Đề án đặt tên các tuyến đường trên địa bàn thành phố Điện Biên Phủ được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước giao cho các cơ quan, đơn vị.

**Phần thứ tư**

**TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐỀ ÁN**

**I. TIẾN ĐỘ VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN**

1. Lập danh mục tên đường trên địa bàn thành phố cần đặt tên: Đã hoàn thành.

2. Tổ chức khảo sát, đánh giá hiện trạng các tuyến đường và công trình công cộng theo danh mục đã lập: Đã hoàn thành.

3. Thu thập, tổng hợp thông tin, lập hồ sơ chi tiết cho việc đặt tên các tuyến đường và công trình công cộng trên địa bàn thành phố. Đang thực hiện hoàn **thành trước 20/02/2025**

4. Lấy ý kiến tham gia của các cơ quan chuyên môn về lịch sử, văn hoá, các tổ chức Đảng, chính quyền, mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể cùng cấp. Thống nhất việc đặt tên các tuyến đường và công trình công cộng trên địa bàn thành phố: Hoàn thành trước **25/02/2025.**

4. Tổ chức họp nhân dân nơi cư trú tại nơi có tên đường và công trình công cộng đặt tên để nhân dân tham gia đóng góp ý kiến và tổng hợp ý kiến tham gia đóng góp: **Hoàn thành trước 28/02/2025.**

5. Xin ý kiến đóng góp của các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh Điện Biên vào dự thảo Đề án đặt tên các tuyến đường và công trình công cộng trên địa bàn thành phố Điện Biên Phủ. **Hoàn thành trước ngày 05/3/2025.**

6. Hoàn thiện hồ sơ theo Hướng dẫn số 1533/HD-SVHTTDL ngày 30/8/2018 về Hướng dẫn đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh Điện Biên để gửi đến Hội đồng tư vấn tỉnh thẩm định. **Hoàn thành trước ngày 08/3/2025**.

7. Phối hợp với Hội đồng tư vấn đặt tên, đổi tên đường phố và công trình công cộng tỉnh hoàn thiện hồ sơ trình UBND tỉnh đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định đặt tên các tuyến đường trên địa bàn thành phố Điện Biên Phủ thuộc thẩm quyền, **dự kiến hoàn thành trong tháng 3/2025**.

8. Gắn biển các tên đường đặt tên trên địa bàn thành phố: **Hoàn thành trước 30/4/2025.**

**II. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ**

1. **Phòng Văn hóa và Thông tin thành phố**

- Tham mưu giúp UBND thành phố thực hiện nhiệm vụ thuộc phạm vi, trách nhiệm được giao; phối hợp với phòng Quản lý đô thị trong quá trình xây dựng hoàn chỉnh Đề án để trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt.

- Là cơ quan thường trực Hội đồng tư vấn đặt tên đường và công trình công cộng trên địa bàn thành phố Điện Biên Phủ có trách nhiệm kiểm tra đôn đốc các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc triển khai Đề án đảm bảo đúng tiến độ và quy trình theo nội dung đã được phê duyệt, tổng hợp kết quả báo cáo thực hiện về UBND thành phố.

1. **Phòng Quản lý đô thị thành phố**

- Chủ trì, phối hợp với phòng Văn hóa và Thông tin và các cơ quan liên quan triển khai việc đặt tên đường và công trình công cộng trên địa bàn thành phố Điện Biên Phủ.

- Xây dựng thiết kế, dự toán kinh phí thực hiện cắm biển tên các tuyến đường để triển khai thực hiện Đề án.

- Lập dự toán, thẩm định thiết kế, cắm tên các tuyến đường, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan chỉ đạo thực hiện gắn biển tên đường tại các tuyến đường theo Đề án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Quản lý việc số hóa bản đồ đặt tên đường, các mốc các tuyến đường trong đề án đặt tên đường.

- Thực hiện quản lý đô thị theo chức trách, nhiệm vụ được giao.

1. **Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố**

Trên cơ sở thiết kế, dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ động tham mưu cho UBND thành phố bố trí kinh phí để thực hiện Đề án, hướng dẫn thanh quyết toán theo quy định.

1. **Trung tâm Văn hoá - Truyền thanh - Truyền hình thành phố**

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng nội dung tuyên truyền về việc đặt tên các tuyến đường và công trình công cộng trên địa bàn thành phố Điện Biên Phủ. Tuyên truyền ý nghĩa, sự kiện lịch sử, giá trị di tích, danh lam thắng cảnh, thân thế, sự nghiệp của các danh nhân được chọn đặt tên đường và công trình công cộng để Nhân dân hiểu và đồng thuận.

1. **Các cơ quan, đơn vị thành phố**

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, khuyến khích CBCCVC, đoàn viên, hội viên và Nhân dân tham gia đóng góp ý kiến về đặt tên các tuyến đường và công trình công cộng trên địa bàn thành phố Điện Biên Phủ. Nêu cao vai trò, trách nhiệm trong việc bảo vệ, giữ gìn tài sản nhà nước và biển gắn tên đường sau khi được lắp đặt; nâng cao đời sống văn minh đô thị.

1. **UBND các phường, xã**

Tổ chức lấy ý kiến tham gia của cán bộ, Nhân dân trên địa bàn về đặt tên các tuyến đường và công trình công cộng trên địa bàn xã, phường và thành phố Điện Biên Phủ.

Tham gia triển khai thi công gắn biển tên đường sau khi được các cấp có thẩm quyền quyết định.

1. **Đề nghị Các sở, ban ngành, đoàn thể tỉnh**

Tham gia ý kiến vào các nội dung đề án đặt tên các tuyến đường và công trình công cộng trên địa bàn thành phố Điện Biên Phủ để hoàn thiện đề án.

Giúp đỡ UNBD thành phố Điện Biên Phủ trong việc triển khai đề án.

**III. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ**

Việc xây dựng Đề án đặt tên đường các tuyến đường và công trình công cộng trên địa bàn thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên đã tuân thủ đầy đủ các quy định, tiêu chuẩn hiện hành, bám sát mục tiêu đặt tên đường, công trình công cộng theo Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ về việc ban hành quy chế đặt, đổi tên đường phố và công trình công cộng và Thông tư số 36/2006/TT-BVHTT ngày 20/3/2006 của Bộ Văn hóa -Thông tin (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch); Quyết định số 710/QĐ-UBND ngày 14/8/2015 của UBND tỉnh Điện Biên về việc ban hành ngân hàng tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Quyết định số 1657/QĐ-UBND ngày 09/10/2023 của UBND tỉnh Điện Biên về việc điều chỉnh, bổ sung ngân hàng tên đường phố và công trình công cộng tỉnh Điện Biên; Quyết định số 595/QĐ-UBND ngày 27/3/2024 của UBND tỉnh Điện Biên về việc điều chỉnh, bổ sung Ngân hàng tên đường, phố và công trình công cộng tỉnh Điện Biên.

Việc triển khai thực hiện Đề án sẽ góp phần vào công tác quản lý đô thị, quản lý hành chính có hiệu quả, khoa học, tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình phát triển kinh tế - xã hội, là căn cứ để tiến hành đánh số nhà, số ngõ, ngách trên địa bàn thành phố Điện Biên Phủ. Đồng thời, góp phần giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa của dân tộc, nâng cao tình yêu quê hương đất nước, lòng tự hào dân tộc của Nhân dân trên địa bàn thành phố Điện Biên Phủ./.

**PHỤ LỤC**

**Thống kê 57 tuyến đường đã đặt tên trên địa bàn thành phố Điện Biên Phủ**

*(Ban hành kèm theo Đề án đặt tên các tuyến đường trên địa bàn thành phố Điện Biên Phủ)*

| **STT** | **TÊN ĐƯỜNG** | **ĐIỂM ĐẦU** | **ĐIỂM CUỐI** | **CHIỀU DÀI** | **KẾT CẤU MẶT ĐƯỜNG** | **MẶT CẮT ĐƯỜNG** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | Nguyễn Hữu Thọ | Ngã tư cầu Mường Thanh | Cảng hàng không Điện Biên Phủ | 1,73km | Bê tông nhựa | 32m  22m |
| 2 | Tô Vĩnh Diện | Đường Võ Nguyên Giáp | Đường số 33 | 524m | Bê tông nhựa | 10,5m |
| 3 | Hoàng Văn Thái | Ngã tư đường Võ Nguyên  Giáp (cạnh đồi A1) | Ngã tư Sân vận động tỉnh Điện Biên | 947m | Bê tông nhựa | 27,5m  20,5m |
| 4 | Trường Chinh | Đường Võ Nguyên Giáp | Ngã tư Sân vận động tỉnh Điện Biên | 1.420m | Bê tông nhựa | 20,5m |
| 5 | Bế Văn Đàn | Đường Võ Nguyên Giáp | Cầu Mường Thanh | 400m | Bê tông nhựa | 19m |
| 6 | Tôn Thất Tùng | Đường Hoàng Văn Thái | Điểm cuối Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh | 300m | Bê tông nhựa | 18,5m |
| 7 | Lò Văn Hặc | Đường Trần Đăng Ninh | Ngã tư thuộc tổ dân phố 5, 6,7 phường Thanh Bình và đến điểm cuối trụ sở UBND phường Thanh Bình | 684m | Bê tông nhựa | 10,5m |
| 8 | Đường 13/3 | Đường Võ Nguyên Giáp | Hết khu dân cư Biên Phòng (Trung tâm đề kháng Him Lam). | 565m | Bê tông nhựa | 10,5m |
| 9 | Trần Văn Thọ | Đường Võ Nguyên Giáp | Khu kỹ thuật tổng hợp Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Điện Biên | 361m | Bê tông nhựa | 21m |
| 10 | Sùng Phái Sinh | Đường Võ Nguyên Giáp | Đường 27m | 1.394m | Bê tông nhựa | 12m |
| 11 | Lê Trọng Tấn | Đường Võ Nguyên Giáp | Đường Trần Văn Thọ | 2.069m | Bê tông nhựa | 19m |
| 12 | Hoàng Công Chất | Đường Võ Nguyên Giáp | Ngã tư trường tiểu học Hà Nội – Điện Biên Phủ | 798m | Bê tông nhựa | 15m |
| 13 | Trần Can | Sở Xây dựng | Nối vào Sân vận động | 634m | Bê tông nhựa | 10,5m |
| 14 | Phan Đình Giót | UBND tỉnh Điện Biên | Chợ trung tâm 3 | 564m | Bê tông nhựa | 10,5m |
| 15 | Trần Đăng Ninh | Đường Võ Nguyên Giáp | Bến xe khách tỉnh Điện Biên (cũ) | 601m | Bê tông nhựa | 32m |
| 16 | Nguyễn Chí Thanh | Đường Trần Đăng Ninh | Trung tâm phát hành phim và Chiếu bóng tỉnh Điện Biên | 1.163m | Bê tông nhựa | 15m |
| 17 | Võ Nguyên Giáp | Cầu Huổi Phạ - lý trình 71+ 286 | Cầu bê tông giáp ranh với huyện Điện Biên - lý trình 78 + 251,4 | 6.965,4m | Bê tông nhựa | 32m |
| 18 | Đường 7/5 | Đường Võ Nguyên Giáp | Trung tâm hành chính tỉnh (mới), phường Noong Bua | 1.376m | Bê tông nhựa | 60m |
| 19 | Đường Lê Thái Tổ | Tiếp giáp khu khe Chít 2, phường Noong Bua | Tiếp giáp xã Thanh Xương, huyện Điện Biên | 3.800m | Bê tông nhựa | 20,5m |
| 20 | Đường Tôn Đức Thắng | Tiếp giáp khu tái định cư Khe Chít, phường Noong Bua. | Tiếp giáp đường Hoàng Văn Thái, phường Mường Thanh. | 1.952m | Bê tông nhựa | 20,5m |
| 21 | Đường Phạm Văn Đồng | Tiếp giáp đường Trần Đăng Ninh, ngã ba gần bến xe khách cũ. | Ngã tư đồi A1 gần rạp chiếu phim Điện Biên. | 1.696m | Bê tông nhựa | 32m  22m |
| 22 | Đường Hoàng Anh | Bờ mương Độc Lập tiếp giáp xã Thanh Nưa, huyện Điện Biên | Ngã ba chợ C13 | 1.383m | Bê tông nhựa | 32m |
| 23 | Đường Tố Hữu | Tiếp giáp đường Hoàng Công Chất, cạnh trụ sở Trung tâm quản lý đất đai, Sở Tài Nguyên - Môi trường. | Tiếp giáp bản Khe Chít 1, phường Noong Bua. | 830m | Bê tông nhựa | 20,5m |
| 24 | Đường Nguyễn Trãi | Tiếp giáp đường Võ Nguyên Giáp, phường Nam Thanh | Tiếp giáp đường Noong Bua Pú Tửu. | 1.141m | Bê tông nhựa | 17m |
| 25 | Đường Hoàng Đạo Thúy | Tiếp giáp đường 07 tháng 5 cạnh Hồ Điều Hòa, bản Phiêng Bua. | Tiếp giáp ngã Ba bản Hồng Lứu, phường Noong Bua. | 1.100m | Bê tông nhựa | 13,5m |
| 26 | Đường Mường Then | Tiếp giáp ngã ba Cầu A1 qua cổng Trường THCS Mường Thanh (Gần Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Điện Biên) | Tiếp giáp đường cầu đi cầu C4, phường Nam Thanh. | 1.800m | Bê tông nhựa | 15m |
| 27 | Đường Lưu ViếtThoảng | Tiếp giáp với đường Võ Nguyên Giáp (Cây Xăng chợ C4). | Tiếp giáp ngã tư đi xã Thanh Hưng (ngã tư đường quốc lộ 12 kéo dài). | 830m | Bê tông nhựa | 13,5m |
| 28 | Đường Hoàng Văn Nô | Tiếp giáp Trung tâm Chính trị thành phố, xã Thanh Minh | Tiếp giáp đường Hoàng Công Chất, phường Noong Bua, cổng Bệnh viện tỉnh Điện Biên | 2.560m | Bê tông nhựa | 20,5m |
| 29 | Đường Hà Văn Nọa | Giáp ngã ba gần Trung tâm giáo dục thường xuyên | Tiếp giáp đường Nguyễn Hữu Thọ. | 270m | Bê tông nhựa | 7,5m |
| 30 | Đường Bùi Đình Cư | Tiếp giáp trường tiểu học Noong Bua. | Tiếp giáp đường số 2 phường Noong Bua | 456m | Bê tông nhựa | 11,5m |
| 31 | Đường Nguyễn Ngọc Bảo | Tiếp giáp đường Hoàng Công Chất gần chợ Noong Bua | Điểm cuối giáp ngã ba gần trường THCS Him Lam | 411m | Bê tông nhựa | 35m  22,5m |
| 32 | Đường Trịnh Văn Huyền | Giáp đường Hoàng Công Chất | Giáp đường đi ngã ba bản Hồng Lứu | 543m | Bê tông nhựa | 16m |
| 33 | Đường Trần Văn Cam | Giáp đường Hoàng Công Chất | Giáp đường đi trường Mầm non và Trạm y tế phường Noong Bua. | 408m | Bê tông nhựa | 12,5m |
| 34 | Đường Đặng Đình Hồ | Tiếp giáp đường đi ngã ba bản Hồng Lứu | Tiếp giáp bệnh viện Lao Điện Biên | 444m | Bê tông nhựa | 22,5m |
| 35 | Đường Trần Đình Hùng | Tiếp giáp nhánh cuối của đường Noong Bua – Pú Tửu | Tiếp giáp đường Khe Chít, Noong Bua | 432m | Bê tông nhựa | 13,5m |
| 36 | Đường Lâm Viết Hữu | Tiếp giáp nhánh cuối của đường Noong Bua – Pú Tửu | Tiếp giáp đường Khe Chít, Noong Bua | 420m | Bê tông nhựa | 13,5m |
| 37 | Đường Chu Văn Khâm | Tiếp giáp nhánh cuối của đường Noong Bua – Pú Tửu | Tiếp giáp đường Khe Chít, Noong Bua | 407m | Bê tông nhựa | 13,5m |
| 38 | Đường Nguyễn Văn Ty | Tổ dân phố 9 phường Noong Bua | Giáp đường đi Trường THCS Him Lam | 725m | Bê tông nhựa | 12,5m |
| 39 | Đường Hoàng Cầm | Giáp đường Võ Nguyên Giáp | Giáp trường mầm non Hoa Mai | 369m | Bê tông nhựa | 35m  7m |
| 40 | Đường Lương Thế Vinh | Tiếp giáp đường Võ Nguyên Giáp gần điện lực thành phố, phường Him Lam | Tiếp giáp đường Bệnh viện đi Tà Lèng, bản Huổi Phạ, phường Him Lam | 1.407m | Bê tông nhựa | 20,5m |
| 41 | Đường Phùng Văn Khầu | Tiếp giáp ngã ba đường Bờ mương Kênh Tả, phường Him Lam | Tiếp giáp đường Võ Nguyên Giáp | 633m | Bê tông nhựa | 14.5m |
| 42 | Đường Đỗ Nhuận | Tiếp giáp đường Võ Nguyên Giáp | Tiếp giáp ngã ba bản Huổi Phạ, phường Him Lam | 1.464m | Bê tông nhựa | 24,5m 20,5m 12,5m 7,5m. |
| 43 | Đường Lê Văn Dỵ | Tiếp giáp đường khu kênh Tả | Tiếp giáp ngã ba gần Ban quản lý dự án các công trình Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn | 603m | Bê tông nhựa | 10,5m |
| 44 | Đường Đặng Đức Song | Tiếp giáp đường Võ Nguyên Giáp. | Tiếp giáp Trung đoàn 82. | 598m | Bê tông nhựa | 10,5m |
| 45 | Đường Nguyễn Bá Lạc | Tiếp giáp đường Sùng Phái Sinh, phường Tân Thanh | Tiếp giáp đường Trường Chinh, cổng Sân vận động tỉnh Điện Biên, phường Mường Thanh | 700m | Bê tông nhựa | 27m 13,5m. |
| 46 | Đường Phan Tư | Tiếp giáp đường Lê Trọng Tấn. | Tiếp giáp khu quy hoạch tổng mặt bằng khu vui chơi giải trí ven sông Nậm Rốm (Huy Toan) | 378m | Bê tông nhựa | 7m |
| 47 | Đường Hòa Bình | Tiếp giáp đường Võ Nguyên Giáp đối diện Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Tiếp giáp đường Võ Nguyên Giáp gần khách sạn Nông nghiệp Điện Biên. | 1.415m | Bê tông nhựa | 6,5m |
| 48 | Đường Nguyễn Phú Xuyên Khung | Tiếp giáp đường phía sau khán Đài A sân vận động tỉnh, phường Mường Thanh | Tiếp giáp Đường Võ Nguyên Giáp | 650m | Bê tông nhựa | 10,5m |
| 49 | Đường Nguyễn Văn Bạch | Tiếp giáp đường Phan Đình Giót | Tiếp giáp đường Hoàng Công Chất | 207m | Bê tông nhựa | 5,5m |
| 50 | Đường Tạ Quốc Luật | Ngã ba đường vào xã Thanh Luông, gần ngã ba cầu Mường Thanh. | Tiếp giáp ngã ba đi Thanh Hưng. | 1.110m | Bê tông nhựa | 13,5m |
| 51 | Đường Hoàng Đăng Vinh | Giáp ngã ba Sở chỉ huy tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ | Cuối khu Tái định cư số 3 | 634m | Bê tông nhựa | 7,5m 10,5m 14,5m |
| 52 | Đường Dương Quảng Châu | Giáp đường Nguyễn Hữu Thọ | Giáp ngã ba Tòa soạn báo Điện Biên Phủ | 1.322m | Bê tông nhựa | 10,5m |
| 53 | Đường Hoàng Khắc Dược | Tiếp giáp đường Nguyễn Hữu Thọ gần chợ C13 | Giáp cầu C8, giáp ranh giới huyện Điện Biên | 1.158m | Bê tông nhựa | 11,5m |
| 54 | Đường Nguyễn Văn Thuần | Tiếp giáp ngã ba gần Tòa soạn Báo Điện Biên Phủ | Tiếp giáp đường Lò Văn Hặc | 310m | Bê tông nhựa | 10,5m |
| 55 | Đường Quyết Tiến | Tiếp giáp đường Nguyễn Hữu Thọ | Tiếp giáp Tòa soạn Báo Điện Biên Phủ | 362m | Bê tông nhựa | 12,5m |
| 56 | Đường Lộc Văn Trọng | Tiếp giáp đường Bế Văn Đàn | Tiếp giáp đường đôi cầu A1 (sau Nhà thuốc Ngọc Hà) | 541m | Bê tông nhựa | 7m |
| 57 | Đường Mường Phăng | Sở Chỉ huy chiến dịch Điện Biên Phủ | Ngã ba đi Sở Chỉ huy chiến dịch Điện Biên Phủ | 2.300m | Bê tông nhựa | 10m |

**DANH MỤC**

**Chú giải tên các danh nhân, nhân vật, địa danh, sự kiện lịch sử được sử dụng để đặt tên đường trên địa bàn thành phố Điện Biên Phủ**

*(Ban hành kèm theo Đề án đặt tên các tuyến đường trên địa bàn thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên)*

**––––––––––––––––––––––**

**I. ĐẶT TÊN 7 TUYẾN ĐƯỜNG**

**1**. **Tuyến 1:**

- Điểm đầu: Tiếp giáp với đường Roman Karmen

- Điểm cuối: Tiếp giáp với đường Võ Nguyên Giáp

- Chiều dài: 221m.

- Mặt cắt đường: 10,5m.

**- Tên dự kiến đặt:** **Kostas Sarantidis - Nguyễn Văn Lập**

- Họ và tên: Kostas Sarantidis - Nguyễn Văn Lập

- Tóm tắt thân thế, sự nghiệp:

**Kostas Sarantidis - Nguyễn Văn Lập**

Nguyễn Văn Lập ([1927](https://vi.wikipedia.org/wiki/1927) -  [2021](https://vi.wikipedia.org/wiki/2021)), tên khai sinh Kostas Sarantidis ([tiếng Hy Lạp](https://vi.wikipedia.org/wiki/Ti%E1%BA%BFng_Hy_L%E1%BA%A1p): Κώστας Σαραντίδης), quê quán tại thành phố Thessaloniki, Hy Lạp. Là một chiến sĩ người Hy Lạp - Việt Nam.

Đầu năm 1946ông xin gia nhập quân đội [lê dương Pháp](https://vi.wikipedia.org/wiki/L%C3%AA_d%C6%B0%C6%A1ng_Ph%C3%A1p) và được đưa sang [Đông Dương](https://vi.wikipedia.org/wiki/%C4%90%C3%B4ng_D%C6%B0%C6%A1ng) theo "sứ mệnh" giải phóng các dân tộc và giải giáp [phát xít Nhật](https://vi.wikipedia.org/wiki/%C4%90%E1%BA%BF_qu%E1%BB%91c_Nh%E1%BA%ADt_B%E1%BA%A3n). Ngay những ngày đầu đến Việt Nam, ông đã chứng kiến nhiều hành động tàn ác của quân Pháp đối với người dân bản xứ, ông nhận ra quân Pháp chỉ là kẻ xâm lược nên nảy sinh ý định đào ngũ sang lực lượng [Việt Minh](https://vi.wikipedia.org/wiki/Vi%E1%BB%87t_Minh). Tháng 4 năm 1946, ông đào ngũ khỏi đội quân lê dương Pháp và chính thức gia nhập [Quân đội Nhân dân Việt Nam](https://vi.wikipedia.org/wiki/Qu%C3%A2n_%C4%91%E1%BB%99i_Nh%C3%A2n_d%C3%A2n_Vi%E1%BB%87t_Nam), là một trong những [chiến sĩ "Việt Nam mới"](https://vi.wikipedia.org/wiki/Chi%E1%BA%BFn_s%C4%A9_%22Vi%E1%BB%87t_Nam_m%E1%BB%9Bi%22) lấy tên là Nguyễn Văn Lập. 9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp, đồng chí được giao nhiều nhiệm vụ trong các đơn vị quân chính quy của Liên khu 5: Ở chiến trường Quảng Nam - Đà Nẵng, ông được giao công tác địch vận, phát thanh vào đồn quân Pháp, gọi hàng được 40 lính lê dương bỏ hàng ngũ của Pháp và cứu sống được 120 người bị địch bắt. Ông cũng từng cùng đồng đội bắn rơi 1 máy bay [Morane-Saulnier](https://vi.wikipedia.org/w/index.php?title=Morane-Saulnier&action=edit&redlink=1) và bắt sống 3 phi công Pháp ở gần [ga Phú Cang](https://vi.wikipedia.org/wiki/Ga_Ph%C3%BA_Cang) ([Quảng Nam](https://vi.wikipedia.org/wiki/Qu%E1%BA%A3ng_Nam)).…Sau khi Hiệp định Geneva năm 1954, ông tập kết ra miền Bắc và tiếp tục có nhiều đóng góp cho sự nghiệp cách mạng, xây dựng chủ nghĩa xã hội của Việt Nam…

Với những đóng góp của mình Nhà nước Việt Nam đã tặng ông nhiều phần thưởng cao quý như [Huân chương Chiến công](https://vi.wikipedia.org/wiki/Hu%C3%A2n_ch%C6%B0%C6%A1ng_Chi%E1%BA%BFn_c%C3%B4ng) hạng Nhất, [Huân chương Hữu nghị](https://vi.wikipedia.org/wiki/Hu%C3%A2n_ch%C6%B0%C6%A1ng_H%E1%BB%AFu_ngh%E1%BB%8B). Ngày 9 tháng 11 năm 2010, [Chủ tịch nước Việt Nam](https://vi.wikipedia.org/wiki/Ch%E1%BB%A7_t%E1%BB%8Bch_n%C6%B0%E1%BB%9Bc_Vi%E1%BB%87t_Nam) [Nguyễn Minh Triết](https://vi.wikipedia.org/wiki/Nguy%E1%BB%85n_Minh_Tri%E1%BA%BFt" \o "Nguyễn Minh Triết) có quyết định công nhận quốc tịch Việt Nam theo nguyện vọng của ông. Ông là người nước ngoài duy nhất từ trước tới nay được phong tặng danh hiệu [Anh hùng Lực lượng Vũ trang Nhân dân](https://vi.wikipedia.org/wiki/Anh_h%C3%B9ng_L%E1%BB%B1c_l%C6%B0%E1%BB%A3ng_V%C5%A9_trang_Nh%C3%A2n_d%C3%A2n) của Việt Nam.

**2. Tuyến 2:**

- Điểm đầu: Tiếp giáp với đường Phan Đình Giót

- Điểm cuối: Tiếp giáp với đường Võ Nguyên Giáp

- Chiều dài: 250m

- Mặt cắt đường: 10,5m.

**- Tên dự kiến đặt:** **Roman Lazarovic Karmen.**

- Họ và tên: Roman Lazarovic Karmen.

- Tóm tắt thân thế, sự nghiệp:

Roman Karmen (1906 - 1978) sinh ra ở thành phố cảng Odessa, là một nhà quay phim và đạo diễn phim [Xô Viết](https://vi.wikipedia.org/wiki/Li%C3%AAn_X%C3%B4). Từ năm 1945 đến những năm 1960, 1970, ông có mặt ở Việt Nam, Myanmar, Indonesia, Ấn Độ, Cu Ba và ông đã có cơ hội được tiếp cận với nhiều nhà lãnh đạo lớn như Mao Trạch Đông của Trung Quốc, Hồ Chí Minh của Việt Nam, Fidel Castro của Cu Ba… Ông đã ghi lại những hoạt động của các nhà lãnh đạo tài ba này. Có thể nói tất cả những thước phim mà ông thực hiện đều rất xúc động bởi tính chân thực của nó.

Roman Karmen đã ghi lại những khoảnh khắc lịch sử của Chiến dịch Điện Biên Phủ 1954 qua những thước phim tư liệu và điện ảnh sống động chân thực nhằm mang đến cho công chúng khán giả những góc nhìn cận cảnh về sự kiện thế kỷ này và sau chiến dịch ông đã tái hiện lại những thước phim về cuộc chiến đấu hào hùng của người dân Việt Nam. Không ai nghĩ rằng những thước phim này được thực hiện khi chiến dịch Điện Biên Phủ đã kết thúc bởi chúng chân thực đến bất ngờ.

Ngay sau khi Chiến dịch Điện Biên Phủ thắng lợi, ông đã đưa những hình ảnh thời sự-tài liệu nóng hổi về sự kiện chấn động này ra thế giới với bộ phim *“Việt Nam,”* hay có tên khác là *“Việt Nam trên đường thắng lợi”.* Bộ phim được thực hiện tại Việt Nam năm 1954-1955 với thời lượng 69 phút, thuộc thể loại tài liệu nghệ thuật, thuật lại cuộc kháng chiến chống Pháp của dân tộc Việt Nam mà đỉnh cao là chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ. Không chỉ mang ý nghĩa thời sự lịch sử, bộ phim *“Việt Nam”*của đạo diễn Roman Karmen mà còn là những thước phim tài liệu màu vô cùng quý giá về con người và bối cảnh cuộc sống ở Việt Nam trong thập niên 1950. Đạo diễn Roman Karmen và êkíp làm phim của ông đã chứng kiến ​​những ngày hòa bình đầu tiên tại miền Bắc Việt Nam sau khi Hiệp định Geneve được ký kết. Họ đã ghi lại những bằng chứng vô giá về thời điểm lịch sử đó trong bộ phim tài liệu đầy màu sắc.

**3. Tuyến 3:**

- Điểm đầu: Tiếp giáp với đường Võ Nguyên Giáp

- Điểm cuối: Tiếp giáp với đường Quy hoạch ven sông

- Chiều dài: 175m.

- Mặt cắt đường: 7-10,5m.

**- Tên dự kiến đặt:** Henri Martin

- Họ và tên: Henri Martin

- Tóm tắt thân thế, sự nghiệp:

Henri Martin (1927- 2015) sinh ra tại vùng Centre-Val de Loire, là thành viên Đảng Cộng sản Pháp. Henri Martin là thủy thủ trên tàu chiến mang tên Chevreuil của Pháp sang Đông Dương để giải giáp quân đội phát xít Nhật, nhưng sau khi chứng kiến cảnh thành phố Hải Phòng bị tàn phá năm 1946 hay "vụ thảm sát Hải Phòng" ông đã nhận ra tính chất phi nghĩa của cuộc chiến mà Pháp đang tiến hành ở Đông Dương.

Nhận ra đây thực chất là cuộc chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp, ông xin xuất ngũ ngay nhưng bị từ chối. Trở lại quân cảng Toulon, ông liên lạc với Đảng Cộng sản Pháp ở tỉnh Var, tham gia rải truyền đơn kêu gọi thủy thủ phản chiến. Ngày 13/3/1950, ông bị bắt vì những nỗ lực làm suy yếu tinh thần và chống lại quân đội chính phủ Pháp và bị Tòa án quân sự Pháp kết án 5 năm tù và bị đuổi khỏi Hải quân Pháp. Trước tòa, ông lớn tiếng tuyên bố rằng quyền độc lập thuộc về người dân Việt Nam.

Hành động của Henri Martin và việc ông bị cầm tù đã làm dấy lên phong trào đòi trả tự do cho ông. Trước sức ép của dư luận và các lực lượng tiến bộ, chính quyền Pháp buộc phải trả tự do cho ông vào ngày ngày 02/8/1953. Ông tiếp tục tham gia tích cực các hoạt động của Đảng Cộng sản Pháp, phản đối chiến tranh thực dân ở Đông Dương, Algeria, Việt Nam.

Trong suốt thời gian diễn ra các cuộc đàm phán của Hội nghị Paris về chấm dứt chiến tranh ở Việt Nam, ông đã tận tình hỗ trợ, giúp đỡ Phái đoàn Việt Nam Dân chủ cộng hoà và Phái đoàn Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam cho đến ngày toàn thắng.

**4.** **Tuyến 4:**

- Điểm đầu: Đường dạo ven sông sau khách sạn Nậm Rốm

- Điểm cuối: Đường Bế Văn Đàn

- Chiều dài: 480m

- Mặt cắt đường: 7m – 10m

**- Tên dự kiến đặt:** Raymonde Dien

- Họ và tên: Raymonde Dien

- Tóm tắt thân thế, sự nghiệp:

Raymonde Dien(1929 - 2022) sinh ra tại Mansigné, một vùng quê ở tỉnh Sarthe thuộc vùng Pays de la Loire ở phía tây nước Pháp. Là một người phụ nữ (đảng viên Đảng Cộng sản Pháp) đã tham gia phong trào đấu tranh chống Pháp tái xâm lược Việt Nam.

Năm 1950, nhân dân trên toàn nước Pháp sôi nổi tham gia phong trào chống chiến tranh do thực dân Pháp tiến hành ở Việt Nam và Đông Dương. Công nhân tại nhiều cảng lớn của Pháp đã bãi công, phản đối việc chở vũ khí sang Việt Nam. Những người cộng sản Pháp trong đó có Raymonde Dien cũng đã tích cực hưởng ứng phong trào này, xuống đường biểu tình đòi hòa bình cho Việt Nam.

Ngày 23/2/1950, ở sân ga thành phố Tours đã diễn ra một sự kiện chấn động khi đảng viên trẻ Raymonde Dien đã nằm trên đường ray tàu hỏa để chặn một đoàn tàu chở vũ khí sang Ðông Dương. Và cũng từ đó, Raymonde Dien cùng với những đảng viên, những người bạn Pháp luôn bên cạnh ủng hộ nhân dân Việt Nam trong cuộc đấu tranh chống thực dân như Raymond Aubrac, Henri Martin, Madeleine Riffaud, Charles Fourniau... đã trở thành những chiến sĩ vì hòa bình, thúc đẩy phong trào ủng hộ Việt Nam ngày càng mạnh mẽ.

**5.** **Tuyến 5:**

- Điểm đầu: Đường 7/5

- Điểm cuối: Đường 7/5

- Chiều dài: 430m

- Mặt cắt đường: 7-10m

**- Tên dự kiến đặt:** Verner Schulze - Nguyễn Đức Việt

- Họ và tên: Verner Schulze - Nguyễn Đức Việt

- Tóm tắt thân thế, sự nghiệp:

Verner Schulze - Nguyễn Đức Việt (1920 - 1068), là nam [phi công quân sự](https://vi.wikipedia.org/wiki/Kh%C3%B4ng_qu%C3%A2n) [người Đức](https://vi.wikipedia.org/wiki/Ng%C6%B0%E1%BB%9Di_%C4%90%E1%BB%A9c) từng phục vụ cho [Quân đội nhân dân Việt Nam](https://vi.wikipedia.org/wiki/Qu%C3%A2n_%C4%91%E1%BB%99i_nh%C3%A2n_d%C3%A2n_Vi%E1%BB%87t_Nam) và là phi công quân sự đầu tiên của [Không quân nhân dân Việt Nam](https://vi.wikipedia.org/wiki/Kh%C3%B4ng_qu%C3%A2n_nh%C3%A2n_d%C3%A2n_Vi%E1%BB%87t_Nam).

Năm 1946, do chán ghét chiến tranh xâm lược ông từ quân đội Lê dương của Pháp trốn sang hàng ngũ quân đội Nhân dân Việt Nam. Sau quá trình tìm hiểu và thể theo nguyện vọng, ông được Quân đội Nhân dân Việt Nam đưa ra Bắc và bố trí công tác ở xưởng quân giới B2. Verner Schulze - Nguyễn Đức Việt là người đã ứng dụng thành công việc chế tạo lựu đạn AT bằng công nghệ dập cho ngành quân giới Việt Nam.

Năm 1949, ông được chuyển sang Ban nghiên cứu kỹ thuật, được phép lái thử chiếc máy bay thể thao duy nhất còn dùng được của Không quân Việt Nam lúc bấy giờ, đó là Tiger Mooth, ông đã tình nguyện bay thử đầu tiên. Tuy cuộc bay thử không thành công nhưng ông đã thể hiện tinh thần phục vụ vô điều kiện của người chiến sĩ, đồng thời tỏ rõ tinh thần dũng cảm của một phi công lái máy bay.

**6.** **Tuyến 6:**

- Điểm đầu: Đường Lương Thế Vinh

- Điểm cuối: Đường 7/5

- Chiều dài: 790m

- Mặt cắt đường: 32m

**- Tên dự kiến đặt:** **Saint Petersburg**

- Địa danh: **Saint Petersburg**

- Tóm tắt địa danh: Thành phố Saint Petersburg thuộc Liên bang Nga, trước đây mang tên Leningrad là thành phố anh hùng đầu tiên của Liên Bang Xô viết, là địa phương kết nghĩa với tỉnh Điện Biên..

**7.** **Tuyến 7:**

- Điểm đầu: Đường 7/5

- Điểm cuối: Đường 7/5 giáp nhà khách tỉnh Điện Biên

- Chiều dài: 600m.

- Mặt cắt đường: 15,5m.

**- Tên dự kiến đặt:** Bát - na

- Họ và tên: Bát - na

- Tóm tắt địa danh: Tỉnh Bát - na thuộc Angiêri, là địa phương kết nghĩa với tỉnh Điện Biên. Tỉnh Bát - na là quê hương của một số nhà lãnh đạo chủ chốt của phòng trào cách mạng Angieri đã lãnh đạo khởi nghĩa giành độc lập cho đất nước Angieri.

**8. Công trình công cộng (tên thường gọi Công viên Hồ Điều Hoà)**

- Diện tích: 4,6ha

**- Tên dự kiến đặt:** Công viên Võ Thị Sáu

- Họ và tên: Võ Thị Sáu

- Tóm tắt thân thế, sự nghiệp:

Võ Thị Sáu (1935-1952), tên thật: Nguyễn Thị Sáu, quê ở xã Phước Long Thọ, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, là anh hùng Lực lượng vũ trang (truy tặng 1993), khi hi sinh là đội viên Công an Xung phong quận Đất Đỏ. Tham gia cách mạng năm 1948. Sớm có ý thức căm thù thực dân Pháp, dũng cảm, hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ được giao như giao liên, mua hàng tiếp tế cho các tổ chức cách mạng. Tháng 5.1948, tham gia phá tề, trừ gian, giết cai tổng Tòng. Ngày 14.7.1949, cùng đồng đội phá cuộc mít tinh kỉ niệm quốc khánh Pháp do ngụy quyền tổ chức. Đã trực tiếp diệt nhiều lính Pháp ở Vũng Tàu. Tháng 5.1950, bị địch bắt giam ở Bà Rịa, sau chuyển đến Khám Chí Hoà, Sài Gòn. Mặc dù bị địch tra tấn dã man vẫn giữ vững khí tiết người công an cách mạng. Bị thực dân Pháp kết án tử hình - vụ án đã gây chấn động dư luận xã hội lúc đó. Khi bị dẫn đi làm thủ tục trước khi hành quyết đã khước từ rửa tội, từ chối bịt mắt khi ở pháp trường, giữ vững khí tiết người chiến sĩ cách mạng. Võ Thị Sáu hi sinh anh dũng hồi 7 giờ ngày 23.1.1952 và được truy tặng Huân chương Chiến công hạng nhất.

*(Có sơ đồ toạ độ vị trí kèm theo)*

**9. Công trình công cộng (tên thường gọi Công viên Noong Bua)**

- Diện tích: 0,67ha

**- Tên dự kiến đặt:** Công viên Văn Cao

- Họ và tên: Văn Cao

- Tóm tắt thân thế, sự nghiệp:

Văn Cao (1923-1995), quê gốc ở huyện Vụ Bản, Nam Định nhưng sống ở Hải Phòng, là nhạc sĩ, họa sĩ, nhà thơ nổi tiếng, tác giả Quốc ca Việt Nam. Ông sáng tác nhiều ca khúc cách mạng nổi tiếng như Tiến quân ca, Chiến sĩ Việt Nam, Hải quân Việt Nam, Không quân Việt Nam, Bắc Sơn, Làng tôi, Ngày mùa, Trường ca sông Lô, Tiến về Hà Nội, Mùa xuân đầu tiên …

*(Có sơ đồ toạ độ vị trí kèm theo)*

**10. Công trình công cộng (tên thường gọi Công viên Khe Chít)**

- Diện tích: 0,34ha

**- Tên dự kiến đặt:** Công viên Hoàng Vân

- Họ và tên: Hoàng Vân

**- Tóm tắt thân thế, sự nghiệp:**

Hoàng Vân (1930 - 2018), tên thật là Lê Văn Ngọ, sinh ra tại Hà Nội trong gia đình Nho học ở phố Hàng Thùng, có cha và ông nội đều là nhà nho.

Năm 16 tuổi, ông gia nhập Đội thiếu niên cứu quốc Mai Hắc Đế, là liên lạc viên tự vệ khu Đông Kinh Nghĩa Thục (Liên khu I) Hà Nội, rồi làm phụ trách Thiếu sinh quân Trung đoàn 165, Sư đoàn 312, sau đó phụ trách văn nghệ ở Sư đoàn.

Sau 1954, ông được cử đi tu nghiệp tại Học viện Âm nhạc Trung ương, Bắc Kinh, Trung Quốc. Khi về nước, ông chỉ huy dàn nhạc đoàn ca nhạc Đài Tiếng nói Việt Nam kiêm chỉ đạo nghệ thuật, đồng thời tham gia giảng dạy môn sáng tác và phối khí tại Nhạc viện Hà Nội. Từ 1963 -1989, ông là Uỷ viên Ban Chấp hành Hội Nhạc sĩ Việt Nam, là trưởng ban sáng tác thanh nhạc và công tác tại Hội cho đến năm 1996.

Hoàng Vân bắt đầu sáng tác từ năm 1951 với những ca khúc được phổ biến rộng rãi tại vùng Tây Bắc, Việt Bắc như "Chiến thắng Tây Bắc", "Chiến thắng Hoà Bình", "Tin chiến thắng",... Năm 1954, ông sáng tác ca khúc "Hò kéo pháo". Từ đây sự nghiệp sáng tác của ông bắt đầu nở rộ với hàng loạt ca khúc, hợp xướng, hòa tấu.

Năm 2000, ông được Nhà nước trao Giải thường Hồ Chí Minh về văn học nghệ thuật.

*(Có sơ đồ toạ độ vị trí kèm theo)*

**II. TUYẾN ĐƯỜNG DỰ KIẾN ĐẶT TÊN VÀO GIAI ĐOẠN SAU**

Tuyến đường động lực quy hoạch tại khu đô thị mới, phía Đông thành phố Điện Biên Phủ.

- Điểm đầu: Tiếp giáp đường 7/5.

- Điểm cuối: Điểm cuối quy hoạch Khu trung tâm thương mại, dịch vụ, văn hóa thuộc khu đô thị mới phía Đông thành phố Điện Biên Phủ.

- Mặt cắt: 60m, 115m, 40m.

- Tên dự kiến đặt: Đường Hồ Chí Minh gắn với quảng trường Hồ Chí Minh (dự kiến đặt tên giai đoạn sau) khi Trung tâm hành chính tỉnh Điện Biên hoàn thành.

**DANH MỤC**

**Đặt tên các tuyến đường trên địa bàn thành phố Điện Biên Phủ**

*(Ban hành kèm theo Đề án đặt tên các tuyến đường trên địa thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên)*

**––––––––––––––––––––––––––––––––––**

| **TT** | **Tên dự kiến đặt** | **Kết cấu mặt đường** | **Mốc xác định** | | **Chiều dài (m)** | **Chiều rộng (m)** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tọa độ điểm đầu** | **Tọa độ điểm cuối** |
| 1 | Kostas Sarantidis - Nguyễn Văn Lập (Hy Lạp) | Đường nhựa | X = 501525.22 | X = 501420.39 | 221 | 10,5 |
| Y = 2365865.27 | Y = 2365746.42 |
| 2 | Roman Lazarovic Karmen  (Cộng hoà Liên bang Xô Viết) | Đường nhựa | X = 501674.74 | X= 501436.89 | 250 | 10,5 |
| Y = 2365816.45 | Y= 2365879.30 |
| 3 | Henri Martin  (Cộng hoà Pháp) | Đường nhựa | X = 501431.53 | X = 501421.45 | 175 | 7-10,5 |
| Y = 2366097.64 | Y = 2365981.14 |
| 4 | Raymonde Dien  (Cộng hoà Pháp) | Đường nhựa | X= 501251.64 | X= 501149.05 | 480 | 7-10 |
| Y= 2366298.34 | Y = 2365854.85 |
| 5 | Verner Schulze - Nguyễn Đức Việt  (Cộng hoà Liên bang Đức) | Đường nhựa | X= 501374.79 | X = 501201.65 | 430 | 7-10 |
| Y = 2365533.36 | Y = 2365549.90 |
| 6 | Leningrad - Saint Petersburg | Đường nhựa | X = 503751.07 | X = 503046.19 | 790 | 32 |
| Y = 2367608.28 | Y = 2367252.58 |
| 7 | Bát – na  (Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Angieri) | Đường nhựa | X = 503150.46 | X = 503347.28 | 600 | 15,5 |
| Y = 2367053.64 | Y = 2366696.70 |

**SƠ ĐỒ TOẠ ĐỘ VỊ TRÍ CÁC CẠNH CỦA CÔNG TRÌNH CỘNG CỘNG**

**1. Công viên hồ Điều Hoà (t**ên dự kiến đặt: Võ Thị Sáu)

- Diện tích: 4,6ha

A red line with blue dots

Description automatically generatedA group of numbers on a white background

Description automatically generated

**2. Công viên Noong Bua (tên dự kiến đặt) Văn Cao**

**Diện tích: 0,67ha**

A diagram of a house

Description automatically generated

**3. Công viên Khe Chít (dự kiến đặt tên Hoàng Vân)**

Diện tích:0,34ha

A diagram of a triangle

Description automatically generated with medium confidence

**PHỤ LỤC**

**Quy định về biển tên Đường, phố và công trình công cộng**

*(Ban hành kèm theo Đề án đặt tên các tuyến đường và công trình công cộng trên địa bàn thành phố Điện Biên Phủ)*

––––––––––––––––

**1. Kích thước**: Hình chữ nhật 75cm x 40cm.

**2. Mầu sắc**: Xanh lam sẫm; đường viền trắng rộng 0,5cm cách mép ngoài của biển từ 3cm đến 3,5cm, bốn gốc đường viền uốn cong đều vào bên trong.

**3. Chất liệu**: Sắt tráng men hoặc nhôm lá dập, sơn chất liệu phản quang.

**4. Chữ viết trên biển:** Chữ in hoa không có chân, mầu trắng; từ đường hoặc phố ở dòng trên, từ tên đường hoặc tên phố ở dòng dưới và có cở chữ to hơn từ đường hoặc từ phố. Đô thị nào có lô-gô thì thể hiện lô-gô mầu trắng lên góc cao bên trái biển.

**5. Vị trí gắn biển**

- Biển được gắn ở đầu, ở cuối đường, phố và ở các điểm giao nhau với đường, phố khác.

- Biển được gắn trên đầu cột sắt đường kính tối thiểu 10cm, được chôn vững chắc, khoảng cách từ mặt đất đến đầu cột cao khoảng 250cm, vị trí cột ở gần mép góc vuông vỉa hè của hai đường, phố giao nhau; hai biển tên hai đường, phố giao nhau gắn vuông góc với nhau trên một cột. Tại nơi gắn biển có cột điện ở vị trí thích hợp thì biển có thể được gắn trên cột điện đó.